

VẤN ĐỀ NHÀ Ở ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

■ NGUYỄN DUY THĂNG (*)

Nhà ở là tài sản lớn của mỗi cá nhân, hộ gia đình và của quốc gia, thể hiện văn hoá, phong tục, tập quán của dân tộc, của từng vùng, miền; sự phát triển nhà ở phản ánh sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc tạo lập chỗ ở thích hợp, an toàn là nhu cầu thiết yếu bậc nhất, là quyền cơ bản của con người và là điều kiện tiên quyết để phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Trong điều kiện tiền lương còn thấp, đời sống của cán bộ, công chức còn nhiều khó khăn thì việc Nhà nước quy định được chính sách nhà ở phù hợp để cán bộ, công chức ổn định cuộc sống, yên tâm làm việc là một chính sách lớn.

I. Thực trạng chính sách nhà ở đối với cán bộ, công chức

1. Thực trạng

Trong thời kỳ kế hoạch hoá tập trung bao cấp, Nhà nước xây dựng nhà ở để phân phối cho cán bộ, công nhân, viên chức (theo chức vụ và theo mức lương). Trong giai đoạn 30 năm (1960-1990), theo số liệu của Bộ Xây dựng, Nhà nước đã xây dựng được khoảng 15 triệu m² nhà ở mà đa phần là nhà ở tập thể thấp tầng hoặc nhà cấp 4 để phân phối cho khoảng 30% số cán bộ, công nhân, viên chức. Đến nay, quỹ nhà ở này phần lớn được mua đi, bán lại nhiều lần và đang xuống cấp ảnh hưởng không tốt đến đời sống của người đang ở.

Sau đổi mới, năm 1991 Pháp lệnh Nhà ở được ban hành nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nhà ở và khẳng định sở hữu tư nhân về nhà ở là quyền cơ bản và hợp pháp của người dân. Cùng với chủ trương cải cách tiền lương theo yêu cầu của kinh tế thị trường, năm 1992 Nhà nước đã xoá bỏ chế độ phân phối nhà ở, đưa tiền nhà ở vào lương (Quyết định 118-TTg ngày

27/11/1992); đồng thời từng bước tạo điều kiện hỗ trợ để người dân tự cải thiện nhà ở thông qua chính sách bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê, hỗ trợ nhà ở cho người có công, ưu đãi đầu tư xây dựng nhà ở để bán và cho thuê,... Đến năm 2005 Quốc hội thông qua Luật Nhà ở, trong đó đã quy định về phát triển quỹ nhà ở xã hội để cho người có khó khăn về nhà ở được thuê và thuê mua. Đây là chính sách mới và quan trọng, thể hiện như sau:

- Quy định việc bố trí quỹ đất, bố trí vốn đầu tư xây dựng và phát triển quỹ nhà ở xã hội trước hết thuộc trách nhiệm của Nhà nước; đồng thời khuyến khích, ưu đãi các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia.

- Đối tượng được thuê, thuê mua nhà ở xã hội là cán bộ, công nhân, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và những người đã trả lại nhà công vụ.

- Điều kiện được thuê, thuê mua nhà ở xã hội là các đối tượng thực sự có khó khăn về nhà ở; nếu thuê mua thì phải trả lần đầu 20% giá trị nhà ở, để sau khoảng 20 năm người thuê mua được sở hữu căn hộ này.

- Tiêu chuẩn xây dựng nhà ở xã hội: Khu vực đô thị là nhà chung cư không quá 6 tầng, diện tích từ 30 m² đến 60 m²/sàn/hộ; khu vực nông thôn thì có thể xây nhà thấp tầng hoặc nhà ở riêng lẻ.

- Giá thuê, thuê mua nhà ở xã hội: Chính phủ quy định khung giá theo nguyên tắc tính đủ chi phí bảo đảm thu hồi vốn và chi phí quản lý (có ưu đãi về thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và 5 năm điều chỉnh một lần). Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức giá phù hợp ở địa phương.

Việc quy định tiêu chuẩn xây dựng và giá thuê, thuê mua nêu trên nhằm giảm chi phí xây dựng nhà ở xã hội tạo thuận lợi cho người thuê, thuê mua.

(*) Vụ trưởng Vụ Tiền lương, Bộ Nội vụ

2. Nhận xét, đánh giá

a. Những kết quả đã đạt được

Chính sách nhà ở và Luật Nhà ở nêu trên đã thu hút được nhiều nguồn lực tham gia phát triển nhà ở, tạo điều kiện để hàng triệu người (trong đó có cán bộ, công chức) có chỗ ở. Theo số liệu của Bộ Xây dựng, diện tích nhà ở trong cả nước từ năm 2001 đến nay bình quân mỗi năm tăng khoảng 58 triệu m², tính đến nay cả nước có khoảng 990 triệu m² nhà ở với diện tích bình quân khoảng 11m²/người. Cùng với khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư nhà ở, Chính phủ đã chuyển việc phát triển nhà ở có quy mô nhỏ sang phát triển nhà ở theo mô hình dự án đồng bộ về hạ tầng như đường giao thông, điện, nước, trường học, bệnh viện, khu vui chơi giải trí và các dịch vụ đô thị, từng bước tạo bộ mặt đô thị hiện đại và tạo điều kiện để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

b. Những mặt chưa đạt được

- Về giải quyết nhà ở cho cán bộ, công chức và người hưởng lương: đến cuối năm 1992, Nhà nước quy định giá thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước là 1.350 đồng/m²/tháng và đưa tiền nhà ở vào lương (thấp nhất là 9.000 đồng và cao nhất là 93.000 đồng/tháng, nếu tính ở mức lương tối thiểu 120.000 đồng/tháng khi cải cách lương năm 1993 thì chiếm 7,5%), đồng thời bãi bỏ chế độ phân phối nhà ở. Mặt khác, từ khi bãi bỏ chế độ phân phối nhà ở và đưa tiền nhà ở vào lương, Nhà nước không bố trí ngân sách để phát triển nhà ở, vì vậy chỉ có số ít người đã được phân phối nhà ở trong thời kỳ bao cấp và những người được ở nhà công vụ hoặc được giải quyết đất làm nhà ở, còn lại phần đông cán bộ, công chức phải tự giải quyết nhà ở, gây bức xúc trong đội ngũ cán bộ, công chức.

- Về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: việc triển khai chính sách bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê từ năm 1994 đến nay (Nghị định 61/CP) đã góp phần cải thiện chỗ ở cho nhiều hộ gia đình. Tuy nhiên, trong thực tế những người được mua hầu hết là những người đã có thời gian công tác trong thời kỳ kế hoạch

hoá tập trung bao cấp, số cán bộ, công chức trẻ, có thời gian công tác ít (không thuộc đối tượng được phân phối nhà ở trước đây để được mua nhà ở) thì có nhiều khó khăn về nhà ở.

- Về giá bán nhà ở: hiện nay, ở đô thị (nơi tập trung phần đông cán bộ, công chức), nhà ở do các công ty xây dựng bán gồm nhiều cấp, loại với nhiều mức giá khác nhau (hàng triệu đồng/m², nếu không mua được từ công ty thì giá còn cao hơn). Với mức giá này, phần đông cán bộ, công chức (mức lương trung bình tốt nghiệp đại học hết tập sự hiện khoảng 1 triệu đồng/tháng) thì việc tích lũy từ tiền lương trong cả đời lao động cũng không mua được căn hộ chung cư có diện tích thấp nhất 30 m².

- Về giá thuê nhà ở: theo quy định hiện hành (Nghị định 90/2006/NĐ-CP) thì giá thuê nhà ở xã hội khu vực đô thị (chung cư) thấp nhất là 12.000 đồng và cao nhất là 28.000 đồng/m²/tháng. Nếu tính theo quy định về tiêu chuẩn căn hộ chung cư thuộc quỹ nhà ở xã hội (30m² - 60m²) thì chi phí để thuê một căn hộ chung cư là từ 360.000 đồng đến 1.680.000 đồng/tháng. Với mức chi phí tiền thuê nhà ở xã hội này thì cán bộ, công chức thực sự khó khăn về nhà ở.

II. Khuyến nghị chính sách nhà ở đối với cán bộ, công chức

Cùng với chủ trương tiếp tục cải cách chính sách tiền lương cho phù hợp với nền kinh tế thị trường, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, thì vấn đề đãi ngộ về nhà ở đối với cán bộ, công chức là một trong những chính sách đặc biệt quan trọng để giữ và thu hút được người giỏi góp phần phòng, chống tham nhũng. Trong thời gian tới nên nghiên cứu về chính sách nhà ở đối với cán bộ, công chức theo hướng sau:

1. Xác định diện tích (m²) nhà ở làm cơ sở giải quyết vấn đề nhà ở đối với cán bộ, công chức:

Luật Nhà ở năm 2005 và hướng dẫn của Chính phủ (Nghị định 90/2006/NĐ-CP) đã xác định tiêu chuẩn xây dựng căn hộ chung cư nhà ở xã hội từ 30 m² đến 60 m². Nếu tính căn hộ có diện tích tối thiểu 2đôi với hộ có 2 lao động giản đơn (tương ứng người hưởng lương tối thiểu), thì



AGRIBANK

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG NN & PTNT VIỆT NAM

- **Chi nhánh Ngân hàng NN & PTNT Hồng Hà**
164 Trần Quang Khải – Hoàn Kiếm – Hà Nội
ĐT: 9263 454 Fax: 9263 304
- **Chi nhánh Ngân hàng NN & PTNT Tây Hồ**
296 Nghi Tàm – Yên Phụ – Tây Hồ
ĐT: 7194 143 Fax: 7194 607
- **Phòng Giao dịch 21**
Số 489 Đường Âu Cơ - ĐT: 7196 876
- **Phòng Giao dịch 22**
Số 524 Hoàng Hoa Thám - ĐT: 7613 786
- **Phòng Giao dịch Phương Mai**
Số 49 Phương Mai - ĐT: 5763 827
- **Phòng Giao dịch Châu Long**
Số 50B Châu Long - ĐT: 7163 542
- **Phòng Giao dịch Lạc Long Quân**
Số 669 Lạc Long Quân - ĐT: 7582 257
- **Phòng Giao dịch Yên Phụ**
Số 14 Yên Phụ - ĐT: 7161 664
- **Phòng Giao dịch Trần Hưng Đạo**
Số 75A Trần Hưng Đạo - ĐT: 9410 429.



VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

National Center For Technological Progress (NACENTECH)
25 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 04.9333389-9330313; Fax: 04.9330267
Email: offitech@nn.vnn.vn Website: <http://www.nacentech.ac.vn>
Phó viện trưởng PT: TS Đặng Xuân Cự
Tel: 0983229112; 04.8267604

Viện Ứng dụng Công nghệ được thành lập ngày 16-10-1984, là đơn vị sự nghiệp khoa học-công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Chức năng chính của Viện là nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ cao, công nghệ mới thuộc các lĩnh vực laser, hồng ngoại, vi điện tử, tin học, vật liệu mới, quang điện tử, sinh học vào sản xuất và đời sống.

Trong hơn 20 năm xây dựng và phát triển Viện đã có nhiều hoạt động nghiên cứu và triển khai: Nghiên cứu công nghệ, xây dựng các chương trình, dự án, đề tài trọng điểm, tạo ra nhiều sản phẩm có tính đột phá phục vụ sản xuất và đời sống.

- Chế tạo thành công máy trợ thở Sơ cứu bệnh nhân H5N1, chế tạo các thiết bị sử dụng trong chẩn đoán và điều trị: Thiết bị điều trị bằng từ trường; phẫu thuật bằng Plasma; thiết bị điều trị trí; xơ tiến liệt tuyến; thiết bị điện châm, tán sỏi ngoài cơ thể, dao mổ điện cao tần, các loại laser He-Ne trị liệu, laser CO₂ phẫu thuật, laser diode chăm sóc da nghiên cứu ma túy và điều trị ung thư, laser HE-Cd, laser YAG: Nd; laser Ruby, thiết bị nhiệt ký trợ giúp sàng lọc người bị bệnh SARS, thiết bị khắc hai chiều bằng laser.

- Nghiên cứu chế tạo nhiều hệ thiết bị mô phỏng phục vụ công tác huấn luyện bắn tập súng bộ binh. Chế tạo thành công camera ảnh nhiệt sử dụng đầu thu PtSi-Si, ứng dụng vào cảnh báo cháy rừng và phục vụ an ninh-quốc phòng. Chế tạo thành công hệ thống bộ chuyển động-trung tâm điều khiển phù hợp thử nghiệm tích hợp với một số thiết bị

quang hồng ngoại quan sát cảnh giới bầu trời, bảm sát tự động mục tiêu phục vụ an ninh-quốc phòng. Nghiên cứu chế tạo thành công khối điều khiển điện áp (ARV) cho Nhà máy thủy điện Hòa Bình. Làm chủ công nghệ chế tạo hệ thống hiển thị hình ảnh động trên Pano LED cỡ lớn.

- Nghiên cứu chế tạo thành công và đưa vào sản xuất ống chân giả, dụng cụ chỉnh hình, áo giáp chống đạn K59 và K54 bằng vật liệu composit, oxit kẽm hoạt tính thương phẩm cho công nghiệp, phiên bản EvTran 3.0 biến dịch tự động Anh-Việt và ngược lại. Lưu giữ và nhân giống thành công cây Nopal, một số loài lan hải, lan rừng Việt Nam, riêng cây Nopal có thể phủ xanh đất trống, đồi trọc kể cả vùng đất cát khô cằn Trung Nam Bộ, đặc biệt lá và quả của nó có thể làm thức ăn cho người và gia súc.

Các sản phẩm tiêu biểu của Viện được công nhận 2 bằng sáng chế, 2 bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, được tặng 4 Cúp Vàng Techmart Việt Nam 2005, 4 cúp vàng Techmart Đà Nẵng năm 2007, 6 Huy chương vàng tại Chợ thiết bị và công nghệ Việt Nam 2003, giải thưởng Vitotech 1996, giải thưởng Thăng Long 1995, giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo của Bộ KH&CN và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Với những thành tích và nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ Viện, năm 2004 Viện Ứng dụng Công nghệ vinh dự được Nhà nước tặng thưởng **Huân chương Lao động Hạng Ba**, năm 2006 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

người hưởng lương tối thiểu (hệ số lương 1,0) được xác định diện tích nhà ở là 15 m² (khi kinh tế phát triển thì cần điều chỉnh cao hơn). Từ diện tích nhà ở xác định cho người hưởng lương tối thiểu, xác định diện tích nhà ở cho cán bộ, công chức theo hệ số lương (15 m² x hệ số lương)(1).

Diện tích nhà ở xác định cho cán bộ, công chức nêu trên không phải dùng để phân phối từ quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước như trong thời kỳ kế hoạch hoá tập trung, mà dùng làm căn cứ để tiền tệ hoá chi phí nhà ở vào lương và để Nhà nước có căn cứ xây dựng chính sách hỗ trợ nhà ở đối với cán bộ, công chức.

2. Khuyến nghị một số giải pháp giải quyết vấn đề nhà ở đối với cán bộ, công chức

Trên cơ sở triển khai thực hiện tốt việc đầu tư xây dựng quỹ nhà ở xã hội để cho cán bộ, công chức và người có thu nhập thấp thuê, thuê mua quy định tại Luật Nhà ở, trong thời gian tới nên nghiên cứu các giải pháp giải quyết vấn đề nhà ở đối với cán bộ, công chức như sau:

a. Nghiên cứu chế độ phụ cấp về nhà ở đối với cán bộ, công chức:

Theo yêu cầu của cơ chế thị trường, cải cách tiền lương từ năm 1993 đến nay, mức lương tối thiểu (hệ số lương bằng 1,0 dùng để tính các mức lương khác) được xác định thông qua nhiều phương pháp tiếp cận (từ nhu cầu tối thiểu, từ khả năng nền kinh tế, từ điều tra tiền công trên thị trường lao động và từ chỉ số giá tiêu dùng). Như vậy, việc xác định tiền lương từ năm 1993 nêu trên thì trong cơ cấu lương đã có chi phí về nhà ở, nhưng mức chi cho nhu cầu nhà ở của người hưởng lương vừa không rõ, vừa quá thấp so với thực tế, nhưng nếu đưa toàn bộ chi phí nhà ở vào lương cơ bản sẽ dẫn đến tăng đột biến về tiền lương, gây khó khăn cho khu vực doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ), làm tăng tỷ lệ thất nghiệp, gây mất ổn định xã hội. Mặt khác, hiện nay các doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp có thu đã được thực hiện chế độ tự chủ, tiền lương phụ thuộc vào kết quả hoạt động của doanh nghiệp và của đơn vị sự nghiệp, trong thực tế cao hơn mức lương tính theo chế độ. Đến nay, chỉ cán bộ, công chức khu vực

hành chính, đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang và viên chức các đơn vị sự nghiệp không có thu thì tiền lương mới tính theo chế độ (mức lương tối thiểu nhân với hệ số lương) và trong thực tế phần đông những người thuộc nhóm đối tượng này mới thực sự khó khăn về nhà ở.

Từ những lý do nêu trên thì không nên đưa toàn bộ chi phí cho nhu cầu nhà ở vào cơ cấu lương cơ bản của tất cả các đối tượng hưởng lương (trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước) mà nên thực hiện chế độ phụ cấp về nhà ở đối với cán bộ, công chức.

Mức phụ cấp nhà ở đối với cán bộ, công chức được xác định trên cơ sở diện tích nhà ở đối với người hưởng lương tối thiểu là 15m² nêu trên, tính theo giá thuê nhà ở xã hội ở mức thấp nhất 12.000 đồng/m²/tháng, có kết quả là 180.000 đồng/tháng, bằng 40% mức lương tối thiểu 450.000 đồng/tháng hiện nay. Như vậy, mức phụ cấp nhà ở đối với cán bộ, công chức cần được xác định bằng 40% lương cơ bản (lương ngạch, bậc và phụ cấp chức vụ)(2).

Đối với cán bộ, công chức đã có nhà ở thì phụ cấp 40% này được coi là khoản phụ cấp ưu đãi để cải thiện đời sống; đối với cán bộ, công chức còn lại thì khoản phụ cấp này sẽ tạo điều kiện để thuê được nhà ở.

b. Một số giải pháp khác giải quyết vấn đề nhà ở của cán bộ, công chức

Cùng với việc quy định chế độ phụ cấp (hoặc trợ cấp) về nhà ở bằng 40% lương cơ bản đối với cán bộ, công chức nêu trên, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp theo hướng cán bộ, công chức thuê mua được nhà ở xã hội như sau:

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách đầu tư và ưu đãi (về thuế, tín dụng...) để phát triển nhanh quỹ nhà ở xã hội cho cán bộ, công chức và người có thu nhập thấp thuê, thuê mua. Tuy nhiên, trong thực tiễn nếu có ưu đãi về giá dễ dẫn đến "tăng cầu giả tạo" và đầu cơ, vì vậy trước mắt cần giải quyết đúng đối tượng được thuê mua nhà ở xã hội, về lâu dài cần thực hiện một giá về nhà ở.

- Cán bộ, công chức chưa có nhà ở phải tiết kiệm từ tiền lương (7,5% đã tính trong lương) và dùng toàn bộ khoản phụ cấp nhà ở 40% để chi

trả theo giá thuê mua nhà ở xã hội (Nghị định số 90/2006/NĐ-CP quy định giá thuê mua cao hơn từ 10% đến 20% so với giá thuê nhà ở xã hội). Như vậy, chi phí của bản thân cán bộ, công chức để thuê mua nhà ở xã hội là 47,5% lương (gồm 7,5% trong lương và 40% phụ cấp). Khi nâng mức lương tối thiểu hoặc thay đổi quan hệ lương thì mức tiền chi về nhà ở tính theo % lương cũng tăng tương ứng(3).

- Nhà nước ban hành chính sách hỗ trợ để giải quyết vấn đề thuê mua nhà ở xã hội đối với cán bộ, công chức:

Nguồn ngân sách hỗ trợ về nhà ở đối với cán bộ, công chức được trích từ phần chênh lệch giữa số thực thu ngân sách so với số dự toán được giao hằng năm. Việc trích từ nguồn ngân sách này là hợp lý vì sản phẩm lao động của cán bộ, công chức là tăng trưởng kinh tế và tăng thu ngân sách nhà nước.

Ngân sách hỗ trợ nêu trên được dùng để thực hiện các vấn đề sau:

+ Một là, cho cán bộ, công chức vay lãi suất thấp (hoặc không phải trả lãi) và trừ dần vào tiền lương để cán bộ, công chức trả lần đầu 20% giá trị căn hộ thuê mua (giá trị căn hộ được tính theo diện tích m² nhà ở của cán bộ, công chức nêu trên) nhằm khuyến khích cán bộ, công chức tiết kiệm chi tiêu và có điều kiện thuê mua nhà ở xã hội. Khi chuyển công tác ra khỏi đội ngũ cán bộ, công chức thì phải trả toàn bộ số tiền vay còn lại (kể cả lãi suất, nếu có), đồng thời thôi hưởng phụ cấp 40% về nhà ở.

+ Hai là, hỗ trợ một phần khó khăn về nhà ở đối với các đối tượng khác (viên chức sự nghiệp, lực lượng vũ trang, người nghỉ hưu thực sự có khó khăn về nhà ở). Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng đối tượng giao cho chính quyền địa phương xem xét, quyết định cụ thể, nhưng mức hỗ trợ cao nhất không vượt quá mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức.

Ngoài các giải pháp cơ bản nêu trên, cần ban hành đồng bộ các chính sách như: quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà ở đối với từng địa phương; chính sách ưu đãi (về thuế, tín dụng, tiền thuê đất...) để khuyến khích các thành phần

kinh tế trong và ngoài nước đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê, thuê mua; khuyến khích các chủ doanh nghiệp trích một phần từ lợi nhuận để bù đắp thêm thu nhập cho người lao động thực sự có khó khăn về nhà ở đang làm việc tại doanh nghiệp; cho tính chi phí xây dựng và quản lý nhà ở đối với người lao động ở khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực doanh nghiệp dân doanh vào chi phí sản xuất; thành lập quỹ tiết kiệm về nhà ở do người lao động và người sử dụng lao động cùng đóng để góp phần giải quyết nhà ở của người lao động, trong đó có cán bộ, công chức ●

Ghi chú:

(1) Diện tích 15 m² nhà ở đối với người hưởng lương tối thiểu bằng 2 lần tiêu chuẩn giai đoạn 1977-1992 tại Quyết định 150/CP. Nếu tính theo hệ số lương (gồm cả phụ cấp chức vụ) thì diện tích nhà ở tính cho 01 người hưởng lương như sau: nhân viên (loại C) bậc 1 là 20m²; cán sự bậc 1 là 28m²; chuyên viên bậc 1 là 35m²; chuyên viên chính bậc 1 là 66m²; chuyên viên cao cấp bậc 1 là 93m²; chuyên gia cao cấp bậc 3 (tương đương Bộ trưởng) là 150m²,...

(2) Nếu tính theo giá trung bình (từ 12.000 đồng đến 28.000 đồng/m²/tháng hiện nay) thì % phụ cấp cao hơn 40% nêu trên. Tuy nhiên theo lộ trình cải cách tiền lương, mức lương tối thiểu cũng có điều chỉnh tăng thêm cho phù hợp với chỉ số giá sinh hoạt và mức tăng trưởng kinh tế, do đó mức phụ cấp 40% nêu trên là thỏa đáng trong giai đoạn 5 năm sắp tới. Khi kinh tế phát triển cần xem xét, điều chỉnh lại phụ cấp này cho phù hợp.

(3) Theo tỷ lệ 47,5% lương thì tiền chi về nhà ở đối với cán bộ, công chức (tính theo mặt bằng lương tối thiểu 450.000 đồng/tháng hiện nay) như sau: cán sự bậc 1 là 400.000 đồng/tháng; chuyên viên bậc 1 là 500.000 đồng/tháng; chuyên viên chính bậc 1 là 940.000 đồng/tháng; chuyên viên cao cấp bậc 1 là 1.300.000 đồng/tháng; chuyên gia cao cấp bậc 3 (tương đương Bộ trưởng) là 2.100.000 đồng/tháng (mức chi tiền nhà ở này khắc phục được cơ bản bất hợp lý trong việc quy định trả tiền thuê nhà ở công vụ cao nhất bằng 10% lương như hiện nay).